**Tiết 3**

**Luyện từ và câu**

**KẾT TỪ (TIẾP THEO)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đăc thù:**

-Hiểu và nhận biết được các cặp kết từ, các từ ngữ được chúng nối với nhau.

-Viết được đoạn văn có sử dụng cặp kết từ.

**2. Năng lực chung:**  Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất:** Yêu thích Tiếng Việt,say mê học tập, chăm chỉ, tích cực học tập, cẩn thận khi làm bài.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Máy tính, ti vi, Giáo án powerpoint bài dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

**A. HĐ Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - GV có thể cho HS chơi Trò chơi Truyền bóng.  Cách chơi: Cả lớp cùng tham gia truyền tay nhau 1 quả bóng do GV đã chuẩn bị theo giai điệu một bài hát. Khi nhạc dừng thì sẽ dừng truyền bóng, bóng đến tay HS nào thì HS đó đặt 1 câu có sử dụng kết từ và chỉ ra kết từ đó.  - GV giới thiệu bài: Trong trò chơi vừa rồi, các bạn đã tìm được các kết từ đã học. Ở Bài 8, các em đã được tìm hiểu về kết từ và cách sử dụng chúng khi nói, viết. Hôm nay, chúng ta sẽ được tìm hiểu thêm về các kết từ được sử dụng thành cặp ở trong câu. | - Học sinh chơi trò chơi theo hướng dẫn của giáo viên. |
| **B. HĐ Khám phá:** | |
| **Hoạt động 1: Tìm hiểu về cặp kết từ**  -GV cho HS đọc BT của mục Nhận xét.  -GV tổ chức cho HS HĐ nhóm (mỗi nhóm 4 - 5 HS) thảo luận về 2 CH trong SGK (trang 124).  -GV cho đại điện các nhóm trình bày kết quả thảo luận trước lớp. HS khác và GV nhận xét, chốt đáp án đúng.  + Các từ in đậm trong những câu sau có tác dụng gì?  + Các từ này có gì khác với những kết từ mà em đã học ở bài trước?  - GV kết luận: Các cặp từ ): nếu... thì...; tuy... nhưng...; không chỉ... mà còn...; vì... nên... được gọi là cặp kết từ.  **Hoạt động 2: Rút ra bài học**  - GV đặt câu hỏi giúp HS rút ra bài học: Ngoài các kết từ đã học ở bài trước, các từ ngữ trong câu còn có thể được nối với nhau bằng gì?  - GV nhận xét và chiếu nội dung bài học. Cho vài HS nhắc lại.  - Yêu cầu HS đặt câu có sử dụng cặp kết từ, sau đó chia sẻ cặp đôi. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  - Thực hiện hoạt động theo hướng dẫn của giáo viên.  - Đại diện các nhóm trình bày kết quả:  + Các từ in đậm có tác dụng nối các từ ngữ trong câu với nhau.  + Các từ này khác với các kết từ đã học ở bài trước ở 2 điểm:  (1) Chúng hoạt động theo cặp (2 từ): nếu... thì...; tuy... nhưng...; không chỉ... mà còn...; vì... nên...  (2) Chúng chỉ được dùng để nối các từ ngữ trong một câu (mà không dùng để nối các câu với nhau).  Các từ ngữ trong câu còn có thể được nối với nhau bằng một cặp kết từ.  Các cặp kết từ thường gặp là:  + Vì... nên...; do... nên...; nhờ... mà...  + Nếu... thì...; hễ... thì (là)...  + Tuy... nhưng...; mặc dù... nhưng...  + Không những... mà còn...; không chỉ... mà còn...  - Học sinh đặt câu với cặp kết từ, chia sẻ cặp đôi/chia sẻ trước lớp. |
| **C. Luyện tập, thực hành** | |
| **Hoạt động 3.Tìm cặp kết từ phù hợp để thay kí hiệu bông hoa trong mỗi câu (BT 1)**  - Giáo viên cho HS đọc yêu cầu bài tập 1.  - GV cho học sinh làm việc nhóm đôi tìm cặp kết từ phù hợp để thay kí hiệu bông hoa trong mỗi câu.  - GV nhận xét; hướng dẫn HS sửa BT (nếu cần).  a) Cặp kết từ không chỉ… mà còn… GV giải thích: Cặp từ ấy nối viết chữ đẹp và nổi tiếng về tài văn thơ.  b) Cặp kết từ nhờ… mà… GV giải thích: Cặp từ ấy: nối các từ ngữ phục hồi rừng ngập mặn và ở nhiều địa phương, môi trường đã có những thay đổi rất nhanh chóng.  c) Cặp kết từ hễ… là… GV giải thích: Cặp từ ấy nối các từ ngữ có con bọ xít nào và chú cháu bé Trang lại bắt cho gà ăn.  - Giáo viên cho HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - GV cho HS làm việc cá nhân, viết đoạn văn theo yêu cầu của đề (SGK, trang 125); chỉ ra cặp kết từ trong đoạn văn.  - GV gọi một số HS báo cáo kết quả ( hoặc GV chiếu bài làm của HS). Cả lớp nhận xét về đoạn văn và việc sử dụng cặp kết từ trong đoạn.  - GV nhận xét, hướng dẫn HS hoàn thiện bài viết.  - Gv hỏi: Có thể thay cặp kết từ trong đoạn văn bằng cặp kết từ nào khác mà nghĩa câu văn không thay đỏi? | - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo. BT1: *Tìm cặp kết từ phù hợp để thay kí hiệu bông hoa trong mỗi câu.*  - HS làm việc nhóm đôi thực hiện yêu cầu của bài tập.  - Đại diện một số nhóm báo cáo kết quả trước lớp. Các nhóm khác nêu ý kiến.  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập; cả lớp đọc thầm theo. *(BT 2: Viết một đoạn văn ngắn về các chiến sĩ công an trong một bài đọc mà em đã học; trong đoạn văn có ít nhất một câu sử dụng cặp kết từ. chỉ ra cặp kết từ ấy.)*  - HS làm việc cá nhân viết đoạn văn vào vở ô li.  - Một số HS đọc đoạn văn của mình trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét. VD: Bằng sự khẩn trương, dũng cảm và khéo léo của mình, các chiến sĩ cảnh sát trong bài đọc “32 phút giành sự sống” đã cứu được bạn nhỏ bị nạn. Các chú không chỉ đem lại niềm vui, niềm hạnh phúc mà còn chiếm trọn vẹn niềm tin yêu của nhân dân. Em rất cảm phục các chú.  - Có thể thay bằng “không những…mà còn…” |
| **D. Vận dụng, trải nghiệm** | |
| - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà đặt thêm câu có sử dụng những cặp kết từ khác để chia sẻ trước lớp vào tiết sau.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - GV đặt các câu hỏi ôn lại kiến thức bài học  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi biểu dương những HS học tốt.  - Nhắc HS chuẩn bị bài sau | HS: - Biết các cặp kết từ và cách sử dụng các cặp kết từ này. Hiểu biết đó giúp em lựa chọn từ đúng trong nói và viết. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(nếu có)*

......................................................................................................................................................................................................................................................................

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**